

## VIAR VỚI 40 NĂM CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN HÓA NGÀNH XÂY DỰNG VIAR WITH 40 YEARS OF CONSTRUCTION STANDARDIZATION

### VỊ TRÍ VÀ VAI TRÒ

Công tác tiêu chuẩn hóa xây dựng (TCHXD) luôn gắn liền với quá trình phát triển của ngành Xây dựng trong hơn 40 năm qua, vừa có ý nghĩa trong hiện tại và mang ý nghĩa định hướng phát triển cho tương lai. Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam đã góp phần đáp ứng những yêu cầu cơ bản cho công tác thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý chất lượng các công trình xây dựng qua các giai đoạn phát triển của đất nước, thúc đẩy tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất và nâng cao năng suất lao động xã hội.

Đặc biệt, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, quy chuẩn, tiêu chuẩn đã trở thành thước đo giá trị của các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ và là cơ sở kỹ thuật để thảo luận, giải quyết các tranh chấp không chỉ trong nước mà cả trong phạm vi quốc tế.

Việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn sẽ tạo ra những tác động tích cực vào các yêu cầu kỹ thuật đối với đối tượng tiêu chuẩn hóa (nhà và

công trình, vật liệu xây dựng, công nghệ...), từ đó làm cho đối tượng tiêu chuẩn hóa đó trở nên dễ được chấp nhận và dễ tiếp cận thị trường hơn.

Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn còn góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, công trình, làm cơ sở để quản lý các hoạt động xây dựng, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm chi phí và lao động xã hội, đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe cho con người và phát triển hợp tác quốc tế về kinh tế, khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh xuất khẩu, làm căn cứ để hướng dẫn nhập khẩu.

Nói như vậy để thấy rằng trong 40 năm qua, công tác TCHXD đã có những đóng góp nhất định trong sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng Việt Nam. Công tác tiêu chuẩn hóa luôn đóng một vai trò quan trọng và là một trong những nội dung được đề cập trong chiến lược phát triển của ngành qua mỗi thời kỳ với những yêu cầu và mức độ khác nhau.

### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Công tác TCHXD ở Việt Nam được bắt đầu từ những năm 60. Trong giai đoạn này công tác nghiên cứu biên soạn tiêu chuẩn còn mang tính đơn lẻ, chỉ đáp ứng cho từng yêu cầu cụ thể.

Có thể điểm qua các mốc thời gian và kết quả hoạt động của công tác này như sau:

Giai đoạn 1960 - 1962: Các văn bản tiêu chuẩn xây dựng do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ký ban hành với ký hiệu TCXD, QPXD,

TC và QP. Các tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn SNIIP của Liên Xô thời kỳ 1960-1962.

Từ năm 1963 - 1973: Công tác TCHXD do Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước quản lý. Trong thời gian này việc nghiên cứu biên soạn tiêu chuẩn chỉ nhằm đáp ứng cho một công việc cụ thể, chưa hình thành bộ tiêu chuẩn.

Từ năm 1973 - 1979: Các văn bản tiêu chuẩn xây dựng lại do Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước ký ban hành. Trong thời gian này ngoài các ký hiệu TCXD, QPXD, các tiêu chuẩn xây dựng còn có ký hiệu TCVN và QPVN.

Cấu trúc bộ tiêu chuẩn xây dựng trong thời kỳ này cũng đã bước đầu hình thành, bao gồm 4 phần chính: Những vấn đề chung trong xây dựng; Thiết kế quy hoạch đô thị và nông thôn; Thiết kế nhà và công trình; Thi công và nghiệm thu.

Các đối tượng tiêu chuẩn hóa và các tiêu chuẩn được biên soạn của ta trong giai đoạn này chủ yếu dựa vào bộ tiêu chuẩn của Liên Xô (trước đây).

### **Giai đoạn 1979 - 1988: Viện Tiêu chuẩn hóa và Điển hình hóa xây dựng**

Công tác TCHXD do UBXD CBNN quản lý. Chủ nhiệm UBXD CBNN ký Quyết định ban hành các tiêu chuẩn xây dựng (trừ phần vật liệu xây dựng). Số lượng tiêu chuẩn được ban hành trong thời kỳ này tăng lên rõ rệt so với các năm trước, thống nhất sử dụng ký hiệu là TCVN (tiêu chuẩn quốc gia) và 20 TCN (tiêu chuẩn ngành). Cũng trong thời gian này việc nghiên cứu cấu trúc bộ tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam được chính thức đặt ra. Các tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn SNIIP của Liên Xô thời kỳ 1983.

Đây cũng là thời kỳ mà hoạt động TCHXD được biên chế thành một Viện nghiên cứu mang tên: Viện Tiêu chuẩn hóa xây dựng trực thuộc UBXD CBNN được thành lập vào tháng 7/1979. Để định hướng phát triển cho công tác này, Viện đã giao cho Phòng Tiêu chuẩn hóa xây dựng và Phòng Điển hình hóa xây dựng chủ trì thực hiện đề tài cấp Nhà nước, mang mã số 28B-03-03 "Phương pháp luận của công tác tiêu chuẩn hóa và thiết kế điển hình trong

xây dựng" thuộc chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước 28B, nghiên cứu trong giai đoạn từ năm 1986 - 1990. Trong giai đoạn này, thể chế về TCHXD chưa đầy đủ, vì vậy các kết quả nghiên cứu của đề tài thực sự là những cơ sở hết sức quan trọng.

Nội dung nghiên cứu của đề tài về lĩnh vực tiêu chuẩn hóa gồm: Đối tượng TCHXD; Phương pháp luận về cơ sở để phân cấp tiêu chuẩn xây dựng; Bộ Tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng; Quy trình biên soạn tiêu chuẩn

Đối tượng tiêu chuẩn hóa trong lĩnh vực xây dựng được nghiên cứu trong đề tài này bao gồm: (i) Những vấn đề chung (Thuật ngữ, Ký hiệu, Số liệu, kích thước dùng trong thiết kế xây dựng, Thông tin); (ii) Tiêu chuẩn thiết kế (Quy hoạch; Khảo sát; Những vấn đề chung; Kết cấu xây dựng; Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp; Hệ thống kỹ thuật công trình; Hạ tầng kỹ thuật đô thị); (iii) Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu; (iv) Vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí xây dựng; (v) Bảo vệ công trình, an toàn, vệ sinh môi trường.

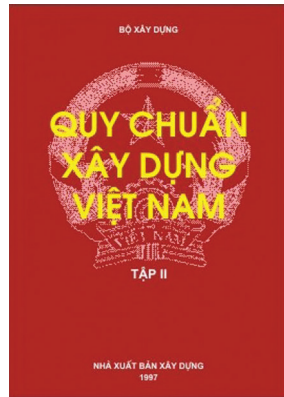
Cũng theo đề tài này, việc phân định cấp tiêu chuẩn xây dựng cũng được xác định. Theo đó trong hệ thống tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam có 3 cấp: Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN); Tiêu chuẩn ngành (TCN); Tiêu chuẩn xí nghiệp (TC)

Theo cách phân định trên, loại hình tiêu chuẩn ngành (TCN) qua từng thời kỳ có lúc được ban hành với số hiệu tiêu chuẩn là TCXD, TCXDVN, 20 TCN. Trong thời kỳ này Bộ Xây dựng là cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng tổ chức biên soạn và ký ban hành các tiêu chuẩn về lĩnh vực Xây dựng (trừ vật liệu xây dựng).

Về cấu trúc Bộ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, cũng được hình thành trong từng giai đoạn và phát triển qua các mốc thời gian như sau:

*Năm 1982:* Gồm 5 phần sau: (1) Những vấn đề chung trong xây dựng; (2) Vật liệu xây dựng; (3) Quy hoạch và thiết kế; (4) Thi công và nghiệm thu; (5) Định mức xây dựng cơ bản.

*Năm 1984:* Theo danh mục các văn bản pháp chế về quản lý, kinh tế, kỹ thuật trong xây dựng do UBXD CBNN



Bộ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam lần đầu tiên được ban hành: Tập I (1996); Tập II và Tập III (1997)



Năm 2000 ban hành QCVN 14: 2000/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy hoạch xây dựng nông thôn



Năm 2012: Phát hành Sổ tay hướng dẫn về Tiêu chuẩn - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

ban hành thì cấu trúc Bộ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam lại gồm 6 phần: (1) Tổ chức, quản lý, kinh tế; (2) Kỹ thuật chung và phương pháp luận tiêu chuẩn hoá trong xây dựng; (3) Thiết kế - quy hoạch; (4) Tổ chức thi công và nghiệm thu; (5) Định mức dự toán; (6) Định mức lao động

Năm 1988: Theo kết quả nghiên cứu của đề tài 28B-03-03 thuộc chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước "Nghiên cứu phương pháp luận của công tác tiêu chuẩn

hoá và thiết kế điển hình trong xây dựng"- thì cấu trúc Bộ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam gồm 8 phần: (1) Tổ chức, quản lý kinh tế; (2) Các vấn đề khoa học kỹ thuật chung trong xây dựng; (3) Thiết kế; (4) Tổ chức thi công, nghiệm thu công trình; (5) Định mức dự toán; (6) Định mức vật tư, lao động; (7) Khai thác, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình; (8) Sản phẩm công nghiệp xây dựng và vật liệu xây dựng.

Kết quả nghiên cứu của đề tài này về đối tượng tiêu chuẩn hóa xây dựng chính là cơ sở khoa học để xây dựng, bổ sung và hoàn chỉnh hệ thống tiêu chuẩn trong lĩnh vực xây dựng sau này. Một nội dung khá quan trọng được nghiên cứu trong đề tài này đó là xác định được quy trình biên soạn tiêu chuẩn xây dựng. Lần đầu tiên trong quy trình biên soạn tiêu chuẩn xây dựng, nội dung công việc và trách nhiệm của các bên có liên quan được quy định rõ. Đây cũng là tiền đề để Nhà nước và Bộ Xây dựng ban hành Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và các Nghị định có liên quan đến hoạt động Tiêu chuẩn hóa nói chung và Tiêu chuẩn hóa xây dựng nói riêng.

### **Giai đoạn 1988 - 1996: Viện Tiêu chuẩn hóa Xây dựng**

Công tác tiêu chuẩn hoá xây dựng do Bộ Xây dựng quản lý. Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định ban hành các văn bản tiêu chuẩn (trừ phần vật liệu xây dựng). Các tiêu chuẩn trong giai đoạn này có ký hiệu là TCVN và 20 TCN. Năm 1996, để thống nhất quản lý trong toàn ngành Xây dựng, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 479/BXD- KHCN ngày 31/8/1996 về việc ban hành thêm một loại hình tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng mang ký hiệu TCXD. Thời kỳ này số lượng tiêu chuẩn được biên soạn (soát xét) hàng năm được nâng lên một cách rõ rệt. Nội dung tiêu chuẩn đã có sự hội nhập với tiêu chuẩn của các nước, nhất là các tiêu chuẩn thuộc những vấn đề chung trong xây dựng.

Trong thời kỳ này cơ cấu bộ tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam lại có những bước thay đổi như sau:

*Năm 1990:* Theo danh mục tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng do Viện Tiêu chuẩn hoá Xây dựng ban hành, cấu trúc bộ tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam gồm 6 phần: (1) Những vấn đề chung; (2) Khảo sát xây dựng; (3) Quy hoạch đô thị và nông thôn; (4) Thiết kế nhà và công trình; (5) Thi công, nghiệm thu công trình; (6) Kỹ thuật sử dụng, bảo quản nhà và công trình.

*Năm 1992:* Danh mục tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng do Viện Tiêu chuẩn hoá Xây dựng ban hành năm 1992 được bổ sung thêm phần 7- Vật liệu xây dựng.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, năm

1992, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện chủ trì thực hiện đề tài “Nghiên cứu đề xuất đổi mới có hiệu quả tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng”. Đề tài nhằm đưa ra các nhận định, đánh giá về hiện trạng của hệ thống tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam để từ đó đề xuất những thay đổi nhằm hoàn chỉnh, đổi mới bộ tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, trình độ KHCN của Việt Nam, tiệm cận với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

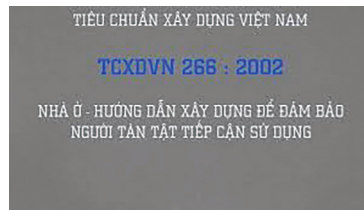
*Năm 1993:* Theo danh mục tiêu chuẩn Việt Nam do Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng Nhà nước ban hành, các đối tượng tiêu chuẩn hoá được sắp xếp theo khung phân loại tiêu chuẩn quốc tế (ICS). Các tiêu chuẩn xây dựng mang mã số: 91. Vật liệu xây dựng và nhà; 93. Xây dựng dân dụng

Cũng trong năm này, để có cơ sở đổi mới Bộ Tiêu chuẩn Việt Nam về Xây dựng, Bộ Xây dựng lại giao cho Viện thực hiện đề tài “Tổng quan hệ thống tiêu chuẩn Trung Quốc về xây dựng”. Mục tiêu của đề tài là nhằm khai thác, vận dụng Bộ tiêu chuẩn Trung Quốc vào để biên soạn hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam do Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, xã hội và có cơ cấu Bộ tiêu chuẩn phù hợp với các hoạt động xây dựng.

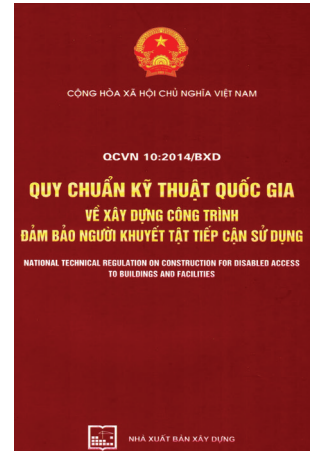
### **Giai đoạn 1996 - 2008: Viện Kiến trúc và Tiêu chuẩn hóa xây dựng**

Công tác tiêu chuẩn hóa xây dựng phát triển lên một tầm cao mới. Trong giai đoạn này, công tác tiêu chuẩn hóa đã được luật hóa và được điều tiết mọi hoạt động thông qua Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ban hành năm 2006. Công tác tiêu chuẩn hóa xây dựng cũng có nhiều thay đổi. Tiêu chuẩn lúc này chỉ là văn bản kỹ thuật, mang tính tự nguyện áp dụng. Còn quy chuẩn là văn bản pháp quy kỹ thuật, bắt buộc áp dụng trong mọi động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong lĩnh vực xây dựng, Bộ Xây dựng có trách nhiệm tổ chức xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và đề nghị thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia. Về quy chuẩn xây dựng, Bộ trưởng Bộ Xây



Sản phẩm công tác Tiêu chuẩn, Quy chuẩn



QCVN 10: 2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng được ban hành để thay thế cho QCVN 01: 2002.



dựng tổ chức xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Theo Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống tiêu chuẩn và ký hiệu tiêu chuẩn của Việt Nam bao gồm: (1) Tiêu chuẩn quốc gia, ký hiệu là TCVN; (2) Tiêu chuẩn cơ sở, ký hiệu là TCCS.

Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật và ký hiệu quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam bao gồm: (1) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, ký hiệu là QCVN; (2) Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, ký hiệu là QCDP.

*Năm 1994:* Trong khuôn khổ của Dự án biên soạn Luật Xây dựng của Việt Nam, được sự tài trợ Chính phủ Úc và sự giúp đỡ của chuyên gia tư vấn, Bộ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam lần đầu tiên được ban hành: Tập I (năm 1996); Tập II và Tập III (1997) theo Quyết định số 682/BXD - CSXD ngày 14/12/1996 và Quyết định số 439/BXD - CSXD ngày 25/9/1997.

Đây là bộ quy chuẩn lần đầu tiên được áp dụng lĩnh vực xây dựng. Những nội dung trong Bộ Quy chuẩn này đã làm tốt vai trò của một văn bản pháp quy kỹ thuật, điều tiết các hoạt động xây dựng trong nền kinh tế thị trường.

*Năm 1997:* Bộ Xây dựng ban hành tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam gồm 11 tập với hơn 523 tiêu chuẩn và được sắp xếp theo các nội dung sau: (1) Những vấn đề chung; (2) Thiết kế; (3) Quản lý chất lượng, thi công và nghiệm thu; (4) Vật liệu xây dựng; (5) Bảo vệ công trình, an toàn và vệ sinh môi trường.

*Năm 2000:* Là thành viên chính thức của ASEAN từ năm 1995, Việt Nam phải thực hiện những cam kết của mình trong khuôn khổ của chương trình Khu vực mậu dịch tự do (AFTA - Free Trade area), trong đó có chương trình hài hòa tiêu chuẩn. Chính vì vậy, để phục vụ cho việc hội nhập khu vực và quốc tế về lĩnh vực tiêu chuẩn, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện thực hiện dự án “Nghiên cứu biên soạn áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng của các nước ASEAN phục vụ định hướng phát triển công tác tiêu chuẩn hóa xây dựng, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế”. Mục tiêu của dự án này là đề xuất hướng phát triển công tác tiêu chuẩn hóa xây dựng ở Việt Nam nhằm hội nhập với các nước trong khu vực về việc phân định tính pháp lý của tiêu chuẩn, đồng thời đổi mới quy trình biên soạn tiêu chuẩn nhằm tạo sự đồng thuận của các bên có liên quan.



Cũng trong năm này, Viện tiếp tục thực hiện đề tài “Trao đổi kinh nghiệm đổi mới hệ thống tiêu chuẩn trong xây dựng”. Đây là đề tài nằm trong khuôn khổ thực hiện chương trình hợp tác Nghị định thư Việt Nam- Bungari. Mục tiêu của đề tài là tìm hiểu cơ cấu, danh mục Bộ tiêu chuẩn xây dựng Bungari và lộ trình khai thác, hội nhập tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn của các nước phương Tây và các nước trong cộng đồng chung châu Âu (EU) của Bungari. Đồng thời, tìm hiểu định hướng phát triển công tác tiêu chuẩn hoá xây dựng của Bungari trong thời gian tới, vì Bungari cũng là quốc gia trước đây dựa hoàn toàn vào bộ tiêu chuẩn của Liên Xô ( cũ). Kết quả nghiên cứu và những bài học kinh nghiệm rút ra từ hai đề tài trên đã được vận dụng trong việc thực hiện đề tài: “Quy hoạch Bộ tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam đến năm 2010”. Đề tài cũng được thực hiện trong năm 2000.

*Năm 2001:* Viện Kiến trúc và Tiêu chuẩn hóa Xây dựng được giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nhánh “Nghiên cứu xây dựng đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn xây dựng lĩnh vực Kiến trúc, Quy hoạch đến năm 2010 theo hướng đổi mới, hội nhập” trong khuôn khổ đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu xây dựng đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam đến năm 2010 theo hướng đổi mới, hội nhập”. Mục tiêu của đề tài là xây dựng đề án quy hoạch Bộ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam đến năm 2010 đạt yêu cầu hệ thống đồng bộ, đổi mới tiên tiến, đáp ứng hội nhập quốc tế và khu vực, đề xuất mô hình tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam. Căn cứ vào quy hoạch này, hàng năm Bộ Xây dựng sẽ xây dựng kế hoạch biên soạn tiêu chuẩn, với mong muốn sớm có được một bộ tiêu chuẩn đồng bộ, đổi mới, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Trong giai đoạn này chúng ta có 638 tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng.

*Năm 2002:* Viện được giao thực hiện đề tài “Soát xét Bộ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam về kiến trúc phục vụ chính sách đổi mới, hội nhập khu vực và quốc tế”. Đây là tính đặc thù trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực kiến trúc. Việc đề xuất cơ cấu, hệ thống cũng như nội dung tiêu chuẩn phải vừa đáp ứng được yêu cầu quản lý vừa không

làm hạn chế tính sáng tạo trong kiến trúc.

*Năm 2003:* Thời điểm này, dự án xây dựng nhà ở cao tầng được phát triển tại khắp các đô thị lớn ở Việt Nam. Tuy nhiên, chúng ta chưa có một tiêu chuẩn nào để làm cơ sở pháp lý để quản lý chất lượng xây dựng nhà cao tầng cũng như đưa ra những yêu cầu thiết kế đáp ứng nhu cầu của người sử dụng. Vì vậy Bộ Xây dựng đã giao cho Viện nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn thiết kế nhà ở cao tầng. Đến năm 2004, tiêu chuẩn này đã được bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành.


*2006 - 2008:* Là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), với những cam kết của mình trong lộ trình tham gia vào WTO, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện chủ trì thực hiện 3 đề tài thuộc chương trình TBT Việt Nam, gồm:

- 1- Nghiên cứu, đề xuất hệ thống danh mục các tiêu chuẩn quốc tế (ISO,IEC) cần chuyển dịch hài hoà;
- 2- Rà soát hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;
- 3- Soát xét, xây dựng mới các tiêu chuẩn thuộc danh mục cần phải hài hoà với các nguyên tắc của WTO/TBT

Kết quả nghiên cứu của các đề tài này đã cập nhật các phương pháp luận mới về chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế vào hệ thống tiêu chuẩn quốc gia; Xây dựng lộ trình thực hiện và chuyển đổi hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hài hoà và tiệm cận với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế và khu vực; Đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật không gây ra các trở ngại thương mại quốc tế.

Chính vì vậy, từ những năm 90 trở lại đây, Viện cũng đã chấp nhận rất nhiều tiêu chuẩn quốc tế thành tiêu chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ hài hoà của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) với tiêu chuẩn quốc tế lên 35%-40%.

Đặc biệt trong năm này, Bộ Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng các công trình xây dựng đảm bảo người khuyết tật được Phòng Tiêu chuẩn hóa nghiên cứu và được Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành (QCXDVN 01:2002; TCXDVN 264:2002; TCXDVN 265:2002; TCXDVN 266:2002). Có thể nói việc ban hành Bộ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn này đã mở ra cơ hội cho người khuyết tật hòa nhập cộng đồng một cách thiết thực nhất.

<b>TCVN</b> 4205:1986	<b>TCVN</b> 4260:1986	<b>TCVN</b> 4451:1987	<b>TCN</b> 57:1988	<b>TCVN</b> 165:1988
<b>TCVN</b> 4601:1988	<b>TCVN</b> 4730:1989	<b>TCVN</b> 5587:1991	<b>TCVN</b> 5896:1995	<b>TCVN</b> 5897:1995
<b>TCVN</b> 6170-1:1996	<b>TCVN</b> 218:1998	<b>TCVN</b> 6524:1999	<b>TCXDVN</b> 285:2002	<b>TCVN</b> 7364-4:2004
<b>TCXDVN</b> 333:2005	<b>TCN</b> 334:2006	<b>TCXDVN</b> 389:2007	<b>TCVN</b> 7959:2008	<b>TCVN</b> 8809:2011
<p>Năm 1997: Bộ Xây dựng ban hành tuyển tập Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam gồm 11 tập với hơn 523 tiêu chuẩn từ khảo sát đến quy hoạch, thiết kế, thi công, nghiệm thu và vật liệu xây dựng</p>			<b>TCVN</b> 10324:2014	 <b>TCVN &amp; QCVN</b> <b>TIÊU CHUẨN VIỆT NAM</b>

### **Giai đoạn 2008 - 2013: Viện Kiến trúc và Quy hoạch đô thị & nông thôn.**

Trong giai đoạn này, mặc dù có sự thay đổi về tổ chức nhưng công tác tiêu chuẩn hóa xây dựng vẫn luôn được coi trọng. Để thực hiện lộ trình thực thi Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật, các TCXD, TCXDVN được biên soạn và chuyển đổi thành TCVN, Viện đã biên soạn và chuyển đổi được gần 30 tiêu chuẩn chỉ trong hai năm 2011- 2012.

Năm 2009: Để triển khai thực hiện nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, trong

19 tiêu chí có các tiêu chí về quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện (cụ thể là Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn) biên soạn bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xã Nông thôn mới. Chỉ trong thời gian ngắn đến tháng 9/2009, bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn này đã được ban hành: QCVN 14:2009/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn và tiêu chuẩn quy hoạch nông thôn. Trong một thời gian dài bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn đã được rất nhiều địa phương trên cả nước áp dụng.

Năm 2012: Viện được Bộ Xây dựng giao chủ trì thực hiện hai đề tài: Nghiên cứu xây dựng “Quy hoạch hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch và các vấn đề về tiêu chuẩn hóa ngành Xây dựng đến năm 2030” và “Quy hoạch hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật lĩnh vực nhà ở”. Mục tiêu quy hoạch Bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, hoạt động kinh doanh và yêu cầu đổi mới, hội nhập đến năm 2030. Đây cũng là cơ sở để xây dựng kế hoạch tiêu chuẩn, quy chuẩn hàng năm.

Năm 2013: Thực hiện Luật Quảng cáo 2012, Bộ Xây dựng có trách nhiệm: Ban hành quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện quảng cáo ngoài trời trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Luật này có hiệu lực. Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn hoá xây dựng được giao nhiệm vụ biên soạn QCVN 17:2013/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời ban hành kèm theo Thông tư 19/TT-BXD ngày 31/10/2013.

#### **Giai đoạn 2014 đến nay: Viện Kiến trúc Quốc gia**

Năm 2014, QCVN 10:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật (NKT) tiếp cận sử dụng được ban hành để thay thế cho QCXDVN 01:2002.

Thực hiện mục tiêu “Hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân, tạo điều kiện để NKT vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội” theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp NKT giai đoạn 2012 - 2020. Với hoạt động trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng: (a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng để NKT tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng; (b) Xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng để phổ biến nhân rộng; (c) Xây dựng giáo trình về thiết kế tiếp cận phục vụ công tác đào tạo, tập huấn cho kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng và các đối tượng hành nghề trong hoạt động xây dựng.

Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn hoá xây dựng đã hoàn

thành soát xét, bổ sung QCVN 10:2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng, ban hành kèm theo Thông tư số 21/2014/TT-BXD ngày 29/12/2014.

Năm 2014, Viện thực hiện 17 đề tài chuyển tiếp và 03 đề tài mới; nghiệm thu và ban hành 01 tiêu chuẩn, 02 quy chuẩn; nghiệm thu cấp cơ sở 01 đề tài quy chuẩn;

Năm 2015, nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chuẩn Việt Nam, các tiêu chuẩn về quy hoạch nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu làm cơ sở để soát xét các QCVN - TCVN về Quy hoạch xây dựng những năm tiếp theo.

Cũng trong năm 2015, Viện đã triển khai thực hiện 14 đề tài, trong đó:

- 03 đề tài chuyển tiếp từ năm 2014 sang năm 2015 [gồm: QCVN 11 - Hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình; Hiệu quả năng lượng của tòa nhà, thể hiện kết quả tính toán năng lượng sử dụng trong công trình (ISO 12655); Hiệu quả năng lượng của tòa nhà, thuật ngữ và định nghĩa (ISO 16344)].

- 11 đề tài thực hiện mới (gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn cho: Nhà ở công nhân khu công nghiệp; Ký túc xá sinh viên; Nhà ở công vụ; Nhà ở nông thôn; Trường đại học; Khách sạn; Nhà ăn tập thể; Nhà công sở, cơ quan hành chính nhà nước; Thư viện; Quốc môn và nhà kiểm soát liên hợp).

Năm 2016-2017, Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn hoá xây dựng đã hoàn thành soát xét xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc gia “Xây dựng công trình đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng” đáp ứng QCVN 10:2014/BXD trên cơ sở TCXDVN 264, TCXDVN 265 và TCXDVN 266; Xây dựng tài liệu kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCVN 10:2014/BXD; Xây dựng các sổ tay hướng dẫn thiết kế các loại công trình xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; Hỗ trợ kỹ thuật về thiết kế cải tạo 02 công trình (Nhà văn hoá phường Quan Hoa và trường phổ thông chuyên biệt Bình Minh).

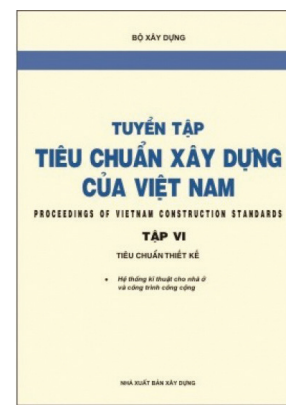
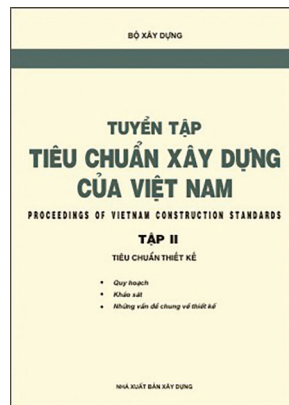
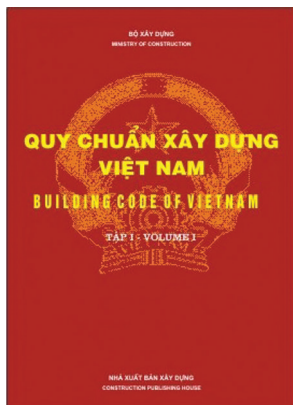
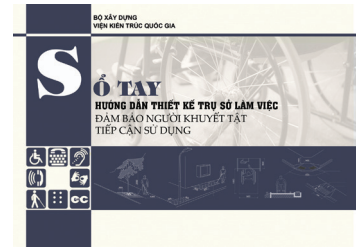
Năm 2016, Viện cũng triển khai thực hiện 19 đề tài, trong đó:

- 12 đề tài chuyển tiếp từ 2015, là tiêu chuẩn, quy chuẩn cho: Nhà ở công nhân khu công nghiệp; Ký túc xá sinh viên;





Ban hành sổ tay hướng dẫn thiết kế các loại công trình, khách sạn đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.



Ban hành các bộ truyền tập Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam

Nhà ở công vụ; Nhà ở nông thôn; Trường đại học; Khách sạn; Nhà ăn tập thể; Nhà công sở, cơ quan hành chính nhà nước; Thư viện; Quốc môn và nhà kiểm soát liên hợp; biên soạn quy chuẩn minh họa QCVN, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; QC:04-2:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng - Phần 2: Công trình công cộng.

- 07 đề tài thực hiện mới, gồm: Bộ tiêu chuẩn xây dựng công trình nhà ở, công trình công cộng, đường và hè phố đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng; Xây dựng tài liệu kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCVN 10:2014/BXD; Xây dựng các sổ tay hướng dẫn thiết kế các loại công trình xây dựng; khách sạn đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng; Hỗ trợ kỹ thuật thiết kế cải tạo các công trình cấp xã (phường), cấp huyện (quận) đảm bảo người khuyết tật tiếp cận (giai đoạn 1); TCVN: 2016, Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung trình bày - nét vẽ trong xây dựng; TCVN 3824:2016, Bản vẽ kỹ thuật - Bảng kê; TCVN: 2016, Hệ thống tài

Riêng năm 2017, Viện triển khai thực hiện và hoàn thiện 10 đề tài, trong đó:

- Nghiệm thu cấp Bộ 02 Quy chuẩn: QCVN 17:2013/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.

- Trình Bộ nghiệm thu 03 Bộ tiêu chuẩn xây dựng: công trình nhà ở, công trình công cộng, đường và hè phố đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng; Xây dựng tài liệu kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCVN 10:2014/BXD; Xây dựng các sổ tay hướng dẫn thiết kế các loại công trình xây dựng, khách sạn đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng.

- Hoàn thành chỉnh sửa Dự thảo 03 TCVN: Hệ thống tài liệu thiết kế - Ký hiệu quy ước trên bản vẽ; Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung trình bày - Nét vẽ xây dựng; Bản vẽ kỹ thuật - Bảng kê.

- Triển khai 02 TCVN giao mới: Hỗ trợ kỹ thuật thiết kế cải tạo các công trình cấp xã (phường), cấp huyện (quận) đảm bảo NKT tiếp cận (giai đoạn 1); Trụ sở Tòa án nhân dân các cấp - Tiêu chuẩn thiết kế.

Năm 2018, với tình hình thực tế, để khắc phục tình trạng lắp đặt biển quảng cáo ở thành phố lớn diễn ra lộn

xộn, thiếu mỹ quan đô thị, Phòng nghiên cứu Tiêu chuẩn hoá xây dựng đã soát xét hoàn thành QCVN 17:2018/BXD, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, ban hành theo Thông tư số 04/2018-TT-BXD ngày 20/5/2018.

Viện tiếp tục triển khai 02 TCVN (kế hoạch 2017): Hỗ trợ kỹ thuật thiết kế cải tạo các công trình cấp xã (phường), cấp huyện (quận) đảm bảo NKT tiếp cận (giai đoạn 1); Trụ sở Tòa án nhân dân các cấp - Tiêu chuẩn thiết kế;

Thực hiện và hoàn thành Dự thảo Trụ sở Tòa án nhân dân - Tiêu chuẩn thiết kế;

Triển khai khảo sát thực trạng và thu thập tài liệu, nghiên cứu phục vụ TCVN Hỗ trợ kỹ thuật thiết kế cải tạo các công trình cấp xã (phường), cấp huyện (quận) đảm bảo NKT tiếp cận (giai đoạn 2).

## KẾT LUẬN

Như vậy có thể nói hơn 40 năm qua công tác tiêu chuẩn hoá xây dựng đã và đang được quan tâm một cách thích đáng trong quá trình hình thành và phát triển. Việc có một cơ quan có chức năng nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu công tác tiêu chuẩn hoá xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, thử nghiệm tiêu chuẩn, kiểm chuẩn và tiếp thu các ý kiến phản hồi về áp dụng tiêu chuẩn, đào tạo tập huấn, thông tin tiêu chuẩn là hết sức cần thiết. Ở bất kỳ quốc gia nào cũng luôn tồn tại một cơ quan như vậy.

Trong quản lý Nhà nước, hệ thống tiêu chuẩn hoá xây dựng là một bộ phận của hệ thống tiêu chuẩn hoá quốc gia. Do có sự khác nhau giữa sản phẩm xây dựng với sản phẩm công nghiệp nên chất lượng xây dựng sẽ xuyên suốt các giai đoạn tạo ra sản phẩm xây dựng. Vì vậy để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng thì toàn bộ các hoạt động xây dựng tạo ra sản phẩm xây dựng phải được tiêu chuẩn hoá, từ khảo sát, quy hoạch, thiết kế, thi công, nghiệm thu đến khai thác vận hành và duy tu bảo dưỡng.

Để đáp ứng yêu cầu trên thì hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn phải luôn được bổ sung, cập nhật, hoàn thiện và đưa công tác biên soạn quy chuẩn, tiêu chuẩn thành kế hoạch thường xuyên, hàng năm.